



TÀI LIỆU DỊCH TLD-07

CHÍNH TRƯỜNG TRUNG QUỐC DƯỚI THỜI TẬP CẬN BÌNH

Sebastian Veg

Một ấn phẩm của VEPR

Chính trường Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình¹

Sebastian Veg²

Biên dịch: Hà Quang Bình³

Hiệu đính: ThS. Lục Minh Tuấn⁴

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

¹ Nguồn: The Diplomat (2014, August 11), “China’s Political Spectrum under Xi Jinping”, <http://thediplomat.com/2014/08/chinas-political-spectrum-under-xi-jinping/>

² Giáo sư (Giám đốc nghiên cứu) ở Viện Nghiên cứu cao cấp về Khoa học xã hội, Paris, hiện đang là Giám đốc ở Trung tâm Nghiên cứu các vấn đề Trung Quốc đương đại của Pháp, đặt trụ sở tại Hồng Kông. Ông chuyên nghiên cứu về văn học Trung Quốc trong thế kỷ XX, các vấn đề chính trị và lịch sử.

³ Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES).

⁴ Giảng viên Khoa Quan hệ Quốc tế, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP HCM.

Bản lĩnh Tập Cận Bình trước những thách thức chính trị của Trung Quốc

Tháng 11 năm 2012, Tập Cận Bình trở thành Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Vào thời điểm đó, ít ai đoán định được tầm ảnh hưởng cũng như lập trường chính trị của ông ta trong Đảng. Đảng Cộng Sản Trung Quốc là một bộ máy quan chức công kênh chỉ nhằm duy trì sự tồn tại của chính mình, bên trong đó là sự đan xen của vô vàn những xung đột không ngừng nghỉ ở mọi cấp độ về thứ bậc ưu tiên và lợi ích. Đó là những tranh đấu giữa các phe phái khác nhau, đại diện cho những hệ tư tưởng khác nhau song lại phải thỏa hiệp với nhau để thống nhất trong một quyết định ảnh hưởng tới lợi ích chung của toàn thể, sự sống còn của toàn bộ tổ chức. Điều này khiến cho sức ảnh hưởng từ chính cá nhân nhà lãnh đạo cấp cao nhất cũng lập tức bị suy giảm và biến đổi, và chẳng chính sách nào có thể thoát khỏi sự can thiệp trong một hệ thống chính trị được quyết định bởi số đông. Đây cũng là lý do làm cho mọi nỗ lực nhằm xác định các phe phái lâu năm trên chính trường Trung Quốc đều lâm vào bế tắc.

Tuy nhiên, để khai thông các xung đột cá nhân cũng như các vụ bê bối chính trị, chế độ này có hai loại công cụ: Thứ nhất là liên tục ban hành các định chế mới trong đó có bỏ sung hoặc giảm bớt các điều luật phù hợp. Thứ hai là gây dựng một đội ngũ thân tín ở cả trong và ngoài Đảng nhằm đảm bảo số lượng lá phiếu đồng thuận luôn ở mức cao trên các diễn đàn chính trị, trong các phương tiện truyền thông hay dư luận. Mười tám tháng sau khi nắm quyền, dư luận về cuộc điều tra chính thức đối với nguyên Bộ trưởng Bộ Công an Trung Quốc Chu Vĩnh Khang trở thành tâm điểm bao trùm lấy chu kỳ củng cố quyền lực của vị tân Tổng Bí thư, tạo tiền đề để phác thảo xu hướng chính trị mới của chính Tập Cận Bình, trên cơ sở từng bước hiện thực hóa nhiệm vụ cải tổ tổ chức như tuyên bố trong 1/3 nhiệm kỳ đầu tiên của ông ta.

Sau Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc (thời điểm tôi chọn để trình bày về sự tồn tại của mô hình 6 lực lượng chính trị nổi bật – tác giả), chính trường Trung Quốc tiếp tục có những thay đổi dẫn đến sự phân hóa rõ rệt thành cơ bản 4 phe phái chính:

“China Model” – Mô hình Trung Quốc, cỗ vũ cho con đường xây dựng đất nước mang đặc sắc Trung Quốc, chiếm bộ phận đa số trong Đảng cũng như lực lượng quân đội, những thành phần con ông cháu cha là dòng dõi của giới lãnh đạo, nắm giữ những vị trí cốt cán trong bộ máy chính quyền Trung ương;

“The Left” – Phe cánh Tả, bao gồm những trí thức Tả khuynh vẫn cố suy tư tưởng Mao Trạch Đông (lực lượng cánh tả cổ điển) và những trí thức học ở phương Tây về, phê phán chủ nghĩa tư bản và đề xuất các phương thức xây dựng một chính quyền mạnh (lực lượng cánh tả mới nổi);

“Social democrats” – Nhóm dân chủ xã hội, thường là những học giả hoặc Đảng viên ủng hộ cải cách Đảng từ bên trong, đã có tuổi, dám mạnh dạn phát biểu quan điểm (tiêu biểu như nhóm tác giả của tạp chí Viêm Hoàng Xuân Thu - Yanhuang Chunqiu – một tạp chí chuyên bình luận chính trị nội bộ của Trung Quốc);

“The Liberals” – Nhóm tự do chủ nghĩa, đại diện cho giới truyền thông, luật sư “thành thị (metropolitan)” (bán tư nhân), phần lớn dân chúng và các thành phần kinh tế tư nhân.

China Model: Mô hình Trung Quốc

Từ khi nắm quyền, Tập Cận Bình đã từng bước, trực tiếp hoặc gián tiếp, tiếp cận 4 phe phái nói trên. Ý tưởng về “China model – Mô hình Trung Quốc”: Ý tưởng xây dựng một “Mô hình Trung Quốc” (mô hình đã giúp quốc gia này thu lợi trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 2008), đã phản ánh sự thờ ơ ngày càng lớn từ giới tinh hoa nước này dành cho các mô hình tự do hoá kinh tế cũng như hệ thống chính trị phương Tây, đồng thời cũng thể hiện sự gắn kết trở lại về lợi ích của họ đối với “phương thức phát triển Trung Hoa” (trong đó đề cao sự can thiệp của Nhà nước). Mô hình kết hợp giữa tính đại chúng và chuyên chế chính là cốt lõi trong lý luận của Tập Cận Bình. “Những người phương Tây thừa thãi chẳng có gì để làm ngoài việc lên mặt dạy đời chúng ta” – lời chỉ trích này được Tập Cận Bình đưa ra năm 2009, cho thấy sự đồng thuận của ông với lý tưởng giữ vững bản sắc Trung Quốc. Không những thế, lý tưởng “con đường mang bản sắc Trung Quốc” còn được Tập Cận Bình nâng lên một bậc, trở thành “the China dream – giấc mơ Trung Quốc” giấc mơ về “một đất nước giàu mạnh”, báo trước về việc “Phục hưng dân tộc Trung Hoa”, khẩu hiệu do Giang Trạch Dân khởi xướng và được Hồ Cẩm Đào nhắc lại nhiều lần. Trong lần viếng thăm bảo tàng quốc gia của Trung Quốc, sau khi duyệt qua triển lãm lịch sử Trung Quốc thế kỉ 20, Tập Cận Bình hoàn thiện học thuyết “Con đường Phục hưng” và biến nó trở thành chương trình có tính dân tộc chủ nghĩa bên cạnh nhiều quyết định đơn phương trên lĩnh vực quan hệ đối ngoại nhằm củng cố nó. Nhiều nhà phân tích đánh giá tư tưởng của Tập Cận Bình có sự kế thừa từ thế hệ lãnh đạo tiền nhiệm song thực tế thì học thuyết của Tập Cận Bình rõ ràng mang nhiều tham vọng hơn thế: thế hệ của Hồ Cẩm Đào với học thuyết “xã hội hài hòa” đã kết thúc, thế hệ lãnh đạo thứ 5 của Trung Quốc đại diện là Tập Cận Bình với chủ nghĩa tân cổ điển và “giấc mơ Trung Quốc” đang lên ngôi.



Chính trường Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình

The Left: Phe cánh Tả

Phe nhóm thứ 2 mà Tập Cận Bình phải tranh thủ là lực lượng Tả khuynh. Vụ xét xử Bạc Hy Lai, mặc dù là một bước chinh đốn thành công đội ngũ lãnh đạo cấp cao (Bạc Hy Lai chính thức bị buộc tội tham nhũng), nhưng đã vô hình chung thúc đẩy những người thuộc phe nhóm cánh Tả cũ và mới quần tụ trở lại nhằm hồi sinh một thế lực chính trị đáng quan ngại. Trong khi người ta vẫn không rõ Tập Cận Bình có phải là một tín đồ thực sự của tư tưởng Mao Trạch Đông hay không, thì từ thời điểm lên nắm quyền, ông ta đã không ngần ngại bày tỏ sự quan tâm của mình đối với phe cánh Tả bằng nhiều luận điệu mang tính hình tượng, một trong số đó được cụ thể hóa bằng thuyết “2 irrefutable” – “hai điều bất khả phủ nhận”, đề xuất vào tháng 11 năm 2013. Ngay từ năm 2011 (sau sự kiện Bạc Hy Lai), trong bài phát biểu của mình nhân kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tập Cận Bình bày tỏ tầm quan trọng cũng như giá trị của 30 năm cải cách và 30 năm học thuyết Mao Trạch Đông là ngang bằng. Theo ông Tập Cận Bình, những thành tựu của của công cuộc cải cách và thành quả của học thuyết Mao Trạch Đông không thể bác bỏ lẫn nhau, mà cả hai đều cần được tôn vinh xứng đáng.

Việc sử dụng lại những khẩu hiệu từ thời Mao Trạch Đông là một phần trong nỗ lực giáo dục bằng tư tưởng thay vì luật pháp (những khẩu hiệu như “look at themselves in the mirror” mà những tấm gương được coi là đại diện cho hiến pháp và kỉ luật Đảng... để mỗi quan chức tự soi xét lại bản thân; “adjust clothes”, “wash up” tức là đối mặt với sự liêm khiết mà tự sửa đổi lại mình; và sau cùng để “cure their illness” chữa căn bệnh tham nhũng vốn đã ăn sâu trong nội bộ Đảng và từng cá nhân... Tự kiểm điểm và phê bình được nhân rộng thành phong trào

từ mùa hè năm 2013. Bên cạnh đó là những hành động trừng phạt nghiêm khắc trong chiến dịch chống tham nhũng “đả hổ đập ruồi” của Tập Cận Bình, không ngần ngại động chạm tới những nhân vật lớn trong chính trường Trung Quốc như bê bối xung quanh Bạc Hy Lai là một ví dụ, thành lập những “leading small group” – “tiểu tổ lãnh đạo – lingdao xiaozu” (gồm: Tiểu ban lãnh đạo cải cách sâu rộng toàn diện, Ủy ban An ninh Quốc gia và Tiểu ban lãnh đạo Trung ương về an ninh Internet và thông tin), trong công tác đấu tranh cải tổ lại tổ chức,.. tất cả những biện pháp đó là minh chứng cho nỗ lực cải cách của Tập Cận Bình, qua đó cùng lúc tranh thủ được sự ủng hộ của các phe phái trong cuộc đấu tranh với những thế lực đối lập trong đảng đặc biệt là nguyên Bộ trưởng Bộ Công an Trung Quốc ông Chu Vĩnh Khang.

Tất cả những động thái nói trên đều nằm trong kế hoạch của Tập Cận Bình nhằm hồi sinh học thuyết về đường lối quần chúng “mass line”, một định nghĩa khác trong tư tưởng Mao Trạch Đông về dân chủ nhân dân. Cũng phải thừa nhận rằng cách ứng dụng tư tưởng trên không mới: trong tác phẩm “*Mao’s invisible hand*” – “*Bàn tay vô hình của Mao*” – của Patricia Thornton, có nhắc tới việc Triệu Tử Dương đề cập đến quan điểm “con đường quần chúng” trong những năm 1980. Có lẽ mục đích của Tập Cận Bình là tăng cường sức ảnh hưởng của mình trong Đảng. Tuy nhiên, đường lối đại chúng vẫn được kết nối với “mô hình xoắn ốc” trong đó, Đảng lựa chọn các hiện vật xã hội, gọt giũa chúng thành học thuyết và phổ biến trở lại vào trong lòng “nhân dân”. Như Thornton đã trích dẫn từ giáo sư Sử Thiên Kiện, chỉ có thể tập hợp đông đảo quần chúng bằng cách “loại bỏ những tổ chức đại diện cho lợi ích tập thể một cách cưỡng ép thời kỳ trước”. Đây là cách để giải tỏa nhận thức về sự phát triển của xã hội dân sự.

Social Democrats: Nhóm dân chủ xã hội

Tập Cận Bình không hoàn toàn bỏ ngoài tai những ý kiến của các thành viên mang tư tưởng cải cách trong Đảng. Những giải pháp được chỉ ra trong phiên họp lần thứ ba của Hội nghị Trung ương lần thứ XVIII vào tháng 10 năm 2013 đạt được một số sự hài lòng cho nhóm này: một vài điều chỉnh về đào tạo lại hệ thống lao động, điều chỉnh trong chính sách một con và những cải thiện hợp lý liên quan đến cấp giấy phép cư trú (hộ khẩu), khiến an ninh xã hội được đảm bảo hơn, những thay đổi này được thông báo một cách đầy đủ vào cuộc họp tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị. Những công bố về cải cách doanh nghiệp nhà nước, được cho là nhằm nâng cao vị thế của yếu tố thị trường trong nền kinh tế, xuất hiện trong thời điểm này là một công cụ thỏa hiệp với những tư tưởng cải cách hơn là một ưu tiên về chính trị. Cuối cùng, lần

kỷ niệm thứ hai mươi lăm của phong trào dân chủ Thiên An Môn - mà các nhà cải cách mong muốn được phục hồi – lại bị đánh dấu bằng một làn sóng đàn áp mạnh mẽ.

The Liberals: Nhóm tự do chủ nghĩa

Bản thân những thành viên của The Liberals là những người ủng hộ cho tư tưởng của “chủ nghĩa hợp hiến” và “xã hội dân sự”, song rõ ràng đây không phải là những tư tưởng phù hợp với cách nghĩ của chính phủ Trung Quốc. Vào cuối năm 2012, họ tổ chức phong trào “Đề nghị đồng thuận để thúc đẩy cải cách” với chữ ký của nhiều trí thức nổi bật, động thái này bị chính phủ Trung Quốc đàn áp ngay sau đó với nhiều bản án nghiêm trọng cho các luật sư, những thành viên của nhóm tự do chủ nghĩa và các thành viên của phong trào “New Citizen” mà họ kêu gọi. Việc Hứa Chí Vĩnh – người đứng đầu phong trào New Citizen, cũng là một luật sư - ủng hộ việc minh bạch hóa tài sản của quan chức và cải cách hộ khẩu, bị kết án bốn năm tù giam vì tội danh “gây rối trật tự trị an” là một trong những dẫn chứng tiêu biểu. Những tri thức mới theo khuynh hướng Tả khuynh (những người ủng hộ xã hội mang đậm bản sắc Trung Quốc) sau đó đã không ngừng tiến hành những công kích đối với phe Liberals: Tháng 5 năm 2013, Vương Hiểu Khánh trình bày một bài so sánh quan điểm "dân chủ nhân dân" 人民民主 với "chính trị lập hiến" 宪政; tiếp theo là Hồ An Cương với quan điểm những ưu việt của "xã hội nhân dân" 人民社会 so với "xã hội dân sự" 公民社会 vào tháng 7 năm 2013. Trong bài phân tích của mình, Hồ An Cương sử dụng những luận điểm như sự pha tạp văn hóa, tính ích kỷ cố hữu của xã hội tư bản đặt trên "lợi ích cá nhân", về cơ bản là trái ngược với đường lối ban đầu của chính phủ Trung Quốc xã hội hài hòa, của nhân dân vì nhân dân. Rogier Creemers ghi nhận, lập luận của Vương Hiểu Khánh làm nổi bật tính ưu việt của xã hội dân chủ so với chủ nghĩa hợp hiến, kế thừa những tư tưởng từ thời đại Mao Trạch Đông đặc biệt là các khái niệm như "nhân dân" và "quần chúng".

Bài so sánh của Hồ An Cương trở thành tiền đề cho những học giả khác của Phe cánh Tả mới - The New Left - mà điển hình là Vương Thiệu Quang, người chỉ trích mơ tưởng về xã hội dân sự chỉ là một giấc mơ giả dối. Vương Thiệu Quang phủ nhận những giá trị mà xã hội dân sự đề cao như sự đồng nhất, tính trong sạch, tự do và minh bạch; cho rằng đó chỉ là vỏ bọc để che giấu sự bất công và những xung đột tiềm ẩn bên trong, vì “các tổ chức phi lợi nhuận thường là những cánh tay quyền lực kéo dài của những người giàu có trong xã hội, sự tự do dân chủ không thoát khỏi sức chi phối của đồng tiền...”. Xã hội nhân dân, ngược lại, là một giá trị truyền thống; con người là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng và xã hội nên được

xem xét trong lễ đó, hơn là chỉ tập trung vào cá nhân. Cuối cùng dẫn đến một danh sách “Bảy điều không được bàn đến” được ban hành bởi chính phủ Trung Quốc: vấn đề dân chủ lập hiến, những giá trị phổ quát, xã hội dân sự, tự do thị trường, tự do công luận, chỉ trích những sai phạm trong quá khứ của Đảng (“chủ nghĩa hư vô lịch sử”), đặt nghi vấn về chính sách mở cửa và cải cách nhà nước, bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Danh sách này tỏ ra hiệu quả trong việc dập tắt những ảnh hưởng của phe tự do.

Để kết lại, có hai điểm đáng đề cập đến:

Sau một khoảng thời gian quyền lực trong nội bộ Đảng bị chia rẽ, dưới thời Tập Cận Bình, cấu trúc quyền lực theo mô hình kim tự tháp đã được khôi phục lại. Động lực của sự khôi phục này bắt nguồn từ mối lo ngại ngày một lớn của thế hệ lãnh đạo mới (đại diện là Tập Cận Bình) – với thế hệ cũ, trước đó (thời kì của Hồ Cẩm Đào) trước nguy cơ tốc độ tăng trưởng chậm chạp của nền kinh tế và sự sa sút về quyền lực Đảng có thể ảnh hưởng xấu đến vị trí của họ. Chiến dịch chống tham nhũng mà Tập Cận Bình khởi xướng và chỉ huy từ khi lên nắm quyền đã cụ thể hóa các nỗ lực khôi phục quyền lực đảng (bằng chứng là sự ủng hộ rất lớn từ quần chúng) bên cạnh đó, cũng góp phần tháo gỡ và giải quyết tận gốc bệ lũ sâu mọt đã kìm hãm tốc độ phát triển kinh tế. Tuy nhiên, việc tái khẳng định quyền lực của Đảng lần này không gây ra bất kỳ nghi ngại gì từ các tiêu chuẩn thể chế như nguyên tắc đồng thuận tập thể từ Trung ương. Quá trình đưa ra quyết định điều tra vụ án Chu Vĩnh Khang, vốn dĩ phải mất một khoảng thời gian trước khi chính thức công bố, dường như đã gặp một trở lực rất lớn từ nội bộ Đảng và chỉ đề cập đến những vi phạm của Chu theo kỷ luật Đảng (chứ không nhắc gì đến luật pháp quốc gia). Nhiều nhà quan sát đã nhấn mạnh điều này và cho rằng chiến dịch chống tham nhũng tập trung đánh mạnh vào lực lượng cán bộ Đảng “tự thân”, chứ ít đụng chạm đến các nhân vật thuộc “thế hệ Đổ thứ hai”.

Bằng cách làm dấy lên những hoài nghi về những giao ước bất thành văn có từ thời của Đặng Tiểu Bình, Tập Cận Bình đã chấp nhận những mạo hiểm có thể dẫn đến khủng hoảng chính trị ở bộ máy Trung ương. Kể từ thập niên 80, các nhà lãnh đạo đã chấp nhận chế độ nghỉ hưu khi đến tuổi và sự lãnh đạo tập thể để đổi lấy sự miễn trừ cứu trách nhiệm về sau: vì nếu người kế nhiệm rút lui khỏi vị trí, thì người tiền nhiệm rất dễ gặp vấn đề. Trên lĩnh vực chính trị tư tưởng, Tập Cận Bình đã đặt ra một phong cách mới cùng với một luận điệu dân tộc chủ nghĩa mới thay vì chỉ đơn thuần làm mới tư duy của Đảng. Những người chống lại quan điểm tự do vốn đã bị dẹp bỏ, nay lại ần náu trong luận điệu mới này và bắt đầu xuất hiện trở lại từ năm 2008 dưới thời Hồ Cẩm Đào. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng sự kết hợp giữa hai phe cánh Tả cũ và mới, trong đó quan điểm của phe cánh Tả mới lại thúc đẩy các trào lưu dân tộc

chủ nghĩa về một Giác mơ Trung Hoa, đã bổ sung thêm nhiều luận cứ nhằm cản trở quá trình tự do hoá kinh tế và xu hướng ủng hộ phương thức kiểm soát xã hội dưới thời Tập Cận Bình.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ VEPR: www.vepr.org.vn

Thông tin thêm về dự án: Đang cập nhật

Danh mục các bài đã xuất bản: Đang cập nhật

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms. Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: vc@vepr.org.vn

Hotline: 0906 069 196



NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

TLD-03 Thay đổi trong điều hành chính sách vĩ mô: Khởi động chương trình nói lỏng định lượng kiểu Trung Quốc.

TLD-04 Tái cân bằng cho Chiến lược tái cân bằng: Phân bổ nguồn lực cho chiến lược ngoại giao của Hoa Kỳ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương

TLD-05 Trông đợi Tập Cận Bình cải cách chính trị? Cải cách kinh tế thành công thì mới có cơ hội

TLD-06 Trung Quốc trước bước ngoặt: Mùèi thách thức cải cách chủ yếu

LIÊN HỆ

Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: nguyen.thanhtu@vepr.org.vn

Website: www.vepr.org.vn

Bản quyền © VCES 2014